

Long Hồ, ngày 06 tháng 5 năm 2024

Số: 117 /2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2024/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê H G**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp TL, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **Phạm M D**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp PT, xã PD, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê H G và anh Phạm M D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: có 01 con chung tên Phạm Nhã C, sinh ngày 11/7/2018, chị G yêu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D đồng ý giao con cho chị G nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2.1. Về tài sản riêng: Chị G yêu cầu anh D trả giá trị xe cho chị là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) vào ngày 10/5/2024.

Anh D đồng ý trả giá trị xe cho chị G là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) vào ngày 10/5/2024.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

2.4. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ từ 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0001005 ngày 02/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chênh lệch là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THADS huyện Long Hồ;
- UBND nơi Đs ĐKKH;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hữu Thành